

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 26/2020/HS-PT

Ngày 03-6-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Chu Long Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Tạ Thành C và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Tạ Thành C và Nguyễn Thị Khánh V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Tạ Thành C, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1994 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khôi phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn K và bà Trần Lệ H; có vợ: Nguyễn Thị Khánh V và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2019 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị Khánh V, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1997, tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ và bà Bùi Thị C (H); có chồng Tạ Thành C và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật;

bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến ngày 13/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Thị Khánh V: Ông Nguyễn Tài H, Luật sư - Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2018, Tạ Thành C vay 200.000.000 đồng của Bùi Xuân Q (Bác họ) để mở hiệu cầm đồ, cho thuê xe và cho vay lãi. Tạ Thành C rủ Đào Hồng Q tham gia, Đào Hồng Q đồng ý góp 300.000.000 đồng. Do Tạ Thành C và Đào Hồng Q không có hộ khẩu ở thị trấn B nên đã nhờ Hoàng Chính L, trú tại thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thuê nhà ông Hoàng Công C làm địa điểm kinh doanh. Tạ Thành C nhờ bạn là Nguyễn Thị Ngọc N đứng tên đăng ký kinh doanh và thành lập “Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đầu tư và Thương mại K”. Sau đó, Tạ Thành C và Đào Hồng Q tự đứng ra kinh doanh dịch vụ cho thuê xe và cho vay lãi. Từ tháng 6/2019, Nguyễn Thị Khánh V (Vợ Tạ Thành C) giúp chồng ghi chép sổ sách theo dõi việc cho vay, thu nợ. Đến ngày 30/5/2019, Tạ Thành C thuê Cao Xuân T giúp trông coi cửa hiệu, cho vay, thu nợ với tiền công 4.000.000 đồng/tháng. Lợi nhuận thu được, Tạ Thành C và Đào Hồng Q chia đôi sau khi đã trừ các khoản chi phí.

Từ tháng 11/2018 đến ngày 25/9/2019, các bị cáo đã cho đã cho 15 người cư trú trên địa bàn huyện B, tỉnh Lạng Sơn vay tiền lãi suất cao từ 3.000 đồng đến 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng mức lãi suất từ 109,5% đến 365%/năm, gấp từ trên 05 lần đến 18 lần mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015. Các bị cáo cho vay bằng tiền mặt, có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản tùy theo mối quan hệ và số lượng tiền vay, có viết giấy vay tiền hoặc ghi chép sổ sách để theo dõi.

Tổng số tiền Tạ Thành C và những đồng phạm thu lợi bất chính từ việc cho những người vay tiền là 261.555.106,7 đồng. Trong đó Tạ Thành C phải chịu trách nhiệm về toàn bộ tổng số tiền thu lợi bất chính 261.555.106,7 đồng, Nguyễn Thị Khánh V phải chịu trách nhiệm số tiền 124.158.772,5 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 04-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Tạ Thành C, Nguyễn Thị Khánh V phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Thành C 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 05/10/2019. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Khánh V 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 25/9/2019 đến

ngày 13/11/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt 02 bị cáo khác 08 tháng tù và 09 tháng tù, tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Tạ Thành C kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm hình phạt tù từ 10 tháng tù xuống còn 06 tháng tù và cho hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Thị Khánh V kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tạ Thành C rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Khánh V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bị cáo Tạ Thành C đã rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo Tạ Thành C, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Tạ Thành C.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Khánh V, Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo và ấn định mức án 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Khánh V là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, căn cứ gì bổ sung để xem xét. Tuy nhiên căn cứ vào những lần bị cáo Nguyễn Thị Khánh V giúp bị cáo Tạ Thành C thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy tuy tổng số tiền thu lợi bất chính trên 100.000.000 triệu đồng nhưng không có lần nào thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên. Vì vậy cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần đối với bị cáo Nguyễn Thị Khánh V là chưa chính xác. Do bị cáo không phạm tội nhiều lần nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hơn nữa bị cáo còn có con nhỏ sinh năm 2016. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo.

Bị cáo Cao Xuân T không kháng cáo. Tuy nhiên, khi xét xử phúc thẩm cũng cần xem xét lại toàn bộ nội dung xét xử sơ thẩm liên quan đến việc kháng cáo. Thấy rằng, bị cáo Cao Xuân T là đồng phạm với vai trò giúp sức như bị cáo Nguyễn Thị Khánh V, giúp sức trong việc thu lợi bất chính số tiền hơn 100.000.000 đồng, các lần phạm tội không có lần nào thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự năm 2015. Kiến nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật tình tiết tăng nặng Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa chính xác. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Khánh V, giữ nguyên mức án 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Khánh V, ông Nguyễn Tài H trình bày: Xuất phát từ không có công ăn việc làm ổn định trong khi đang nuôi con nhỏ, không có cách nào khác giúp được thu nhập cho gia đình, Nguyễn Thị Khánh V không lường trước được hậu quả xảy ra như ngày hôm nay nên tháng 6/2019 bị cáo mới ra phụ giúp chồng để ghi chép sổ sách phần nào giảm gánh nặng cho gia đình. Bị cáo chỉ là vai trò đồng phạm thứ yếu, mọi hoạt động đều phải được sự đồng ý của Tạ Thành C. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là đúng người đúng tội, đúng khung hình phạt. Bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bà ngoại là bà Nguyễn Thị H được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì. Bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Khánh V, giữ nguyên mức án 06 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Thành C rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo Tạ Thành C, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Tạ Thành C, nội dung về hình phạt của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Khánh V thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Từ tháng 11/2018 đến ngày 25/9/2019, các bị cáo Tạ Thành C, Đào Hồng Q, Nguyễn Thị Khánh V, Cao Xuân T đã cho 15 người cư trú trên địa bàn huyện B, tỉnh Lạng Sơn vay tiền lãi suất cao từ 3.000 đồng đến 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng mức lãi suất từ 109,5% đến 365%/năm, gấp từ trên 05 lần đến 18 lần mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015, thu lợi bất chính tổng số tiền 261.555.106,7 đồng. Trong đó Tạ Thành C phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 261.555.106,7 đồng, Đào Hồng Q phải chịu trách nhiệm về số tiền 239.346.367,5 đồng, Nguyễn Thị Khánh V và Cao Xuân T phải chịu

trách nhiệm số tiền 124.158.772,5 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Khánh V về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Khánh V, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Khánh V kháng cáo với lý do không có công việc làm ổn định, đang nuôi con nhỏ và không còn cách nào khác giúp được thu nhập cho gia đình, không lường trước hậu quả nên đã phụ giúp chồng ghi chép sổ sách; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để nhanh chóng làm rõ vụ án. Các tình tiết này, bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên Bản án sơ thẩm đánh giá bị cáo phạm tội nhiều lần là chưa chính xác vì bị cáo thực hiện hành vi giúp sức số tiền thu lợi bất chính bị cáo được hưởng các lần đều chưa có lần nào vượt quá 30.000.000 đồng. Lần phạm tội này không thể cho rằng bị cáo phạm tội nhiều lần để áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo còn trình bày, chồng bị cáo là Tạ Thành C bị xử phạt 10 tháng tù giam, nếu bị cáo cũng phải thi hành án thì sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng con nhỏ; bị cáo có bà ngoại là bà Nguyễn Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Nhưng đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo nên Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt, cho bị cáo Nguyễn Thị Khánh V được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Cao Xuân T, bị cáo không kháng cáo. Căn cứ vào thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm, thấy rằng: số tiền thu lợi bất chính vượt quá 20% của mỗi lần phạm tội chưa đủ 30.000.000 đồng nên lần phạm tội này không thể cho rằng bị cáo phạm tội nhiều lần để áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo là phạm tội từ hai lần trở lên. Bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy Hội đồng xét xử cần sửa Bản án sơ thẩm để khắc phục cho cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 08 (tám) tháng tù là phù hợp, nên không có căn cứ sửa về phần hình phạt tù cho bị cáo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do bị cáo Tạ Thành C rút kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Khánh V được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Tạ Thành C; nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 04-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Tạ Thành C có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày 03-6-2020.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Khánh V; sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 04-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thị Khánh V, cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Khánh V 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (03-6-2020). Giao bị cáo Nguyễn Thị Khánh V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 345, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Sửa một phần sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 04-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo Cao Xuân T, cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cao Xuân T 08 (tám) tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 25/9/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Thành C, Nguyễn Thị Khánh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 03 tháng 6 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. B, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí

